

STREAM



Hỗ trợ quản lý nguồn lợi thủy sản trong khu vực

Tạp chí STREAM

Học hỏi và trao đổi thông tin về đời sống của nông, ngư dân

Được ấn hành bởi sáng kiến STREAM

Địa chỉ:

STREAM Initiative
Network of Aquaculture Centres in Asia-Pacific (NACA),
Suraswadi Building, Department of Fisheries Compound,
Kasetsart University Campus, Ladyao, Jatujak,
Bangkok, Thailand.

Bản quyền © The NACA-STREAM Initiative, 2005

Chúng tôi khuyến khích việc sao chép tài liệu này phục vụ đào tạo và các mục đích phi thương mại khác mà không cần phải xin phép cơ quan giữ bản quyền.

Mọi trường hợp sao chép để kinh doanh kiếm lợi mà không được cơ quan giữ bản quyền (theo địa chỉ trên) cho phép đều bị nghiêm cấm.

Mục lục

Làng Jabarrah đổi mới <i>Satyendra D Tripathi ghi lại theo lời kể của Thanda Mahato</i>	1
Palu Hijau ở quần đảo Banggai – Vận dụng tư duy vào cải cách <i>Abigail Moore dịch theo lời kể của Akhdary Dj Supu</i>	3
Đặt nền móng cho hành động thông qua nghiên cứu điển hình trên quần đảo Banggai <i>Abigail Moore dịch theo lời kể của Samliok Ndobe</i>	5
Ba câu chuyện ở Nê-pan <i>Ghanshayam Poudel, Suraj, Ramesh Gautam, Pashupati Chaudhary, Anil Subedi, Muralidhar Mishara và Chet Nath Adhikari</i>	7
Kinh nghiệm bản thân và những công việc được giao <i>Sheryll Alcazar</i>	9
Học tập, áp dụng và chia sẻ kỹ năng về phương hướng tiếp cận sinh kế <i>Monica Piquero-Tan</i>	11
Vài nét về Tạp chí STREAM	13
Giới thiệu về Sáng kiến STREAM	14

Lời nói đầu

Độc giả có thể nhận thấy, trong các số trước của tạp chí STREAM, chúng tôi đã giới thiệu các câu chuyện về những “biến đổi quan trọng”. Đó chính là những mẫu chuyện thực tế của người dân các cộng đồng hoặc cán bộ, nhân viên ở các cơ quan, tổ chức khác nhau, và ngoài ra còn có những bài mô tả phương pháp sử dụng những biến đổi quan trọng trong giám sát và đánh giá.

Tháng 6/2005, Sáng kiến STREAM long trọng tổ chức Hội nghị Khu vực lần thứ tư tại Hà Nội, với sự tham gia của 11 quốc gia thành viên. Đây là một sự kiện quan trọng của Sáng kiến, bởi lẽ chúng tôi đã dành 3 ngày để tổng kết, thực hành và (cuối cùng) đã sử dụng hệ thống giám sát và đánh giá sau 3 năm thảo luận, suy nghĩ và ghi chép.

Hệ thống giám sát và đánh giá của sáng kiến STREAM là sự tổng hợp của phương pháp “biến đổi quan trọng” và chế độ báo cáo dựa trên những chỉ tiêu đánh giá khách quan nhằm đánh giá những kết quả ảnh hưởng và tác động của những công việc mà chúng tôi đang làm. Việc sử dụng những chỉ tiêu đó trong các dự án của Sáng kiến – như sẽ được trình bày trong các bài viết số này – cũng nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của Bộ Phát triển Quốc tế Vương quốc Anh (DFID), Cộng đồng Châu Âu và FAO.

Tại Hội nghị Khu vực, các Trưởng phòng Thông tin Quốc gia của Sáng kiến STREAM đã trưng bày báo tường với các câu chuyện về “biến đổi quan trọng” mà họ đã thu lượm được từ các đối tác ở mỗi quốc gia thành viên của Sáng kiến. Một số câu chuyện sẽ được Tạp chí STREAM 4(2) lần này đăng tải.

Chúng tôi xin nhường lời cho các tác giả, trực tiếp hoặc qua những người trung gian, kể những câu chuyện thú vị mà mình trải qua.

Chúc độc giả tìm thấy những thông tin bổ ích!

Graham Haylor, Giám đốc Sáng kiến STREAM, và
William Savage, Biên tập viên Tạp chí STREAM

Làng Jabarrah đổi mới

Satyendra D Tripathi ghi lại theo lời kể của Thanda Mahato

Đổi mới tư duy, đào sâu suy nghĩ và làm ăn có lãi

Làng Jabarrah ngày nay không còn đắm chìm trong giấc ngủ dài lặng lẽ nữa. Con đường phát triển của làng đang rộng mở, kể từ khi một dự án DFID-GVT¹ được triển khai ở đây đã làm thức tỉnh người dân địa phương. Nay thì dự án đã kết thúc nhưng những hoạt động vẫn đang tiếp diễn. Nhóm công tác của Sáng kiến STREAM đã đến thăm làng vào ngày 16/5/2005 và gặp gỡ với ông Chủ tịch và Thư ký Ủy ban. Jabarrah có 12 tổ tự quản, 7 tổ của phụ nữ và 5 tổ của nam giới.

Làng Jabarrah đã được *Panchayat Samiti* (chính quyền cơ sở) cấp vốn hỗ trợ 200.000 ru-pi để cải tạo ao cá theo chương trình *Thực phẩm cho sản xuất*. Số vốn này được chia đều cho 2 hồ Bucha Bandh và Madhua Guria, mỗi hồ 100.000 ru-pi. 40.000 ru-pi nữa được *Zilla Parisad* (chính quyền huyện) đầu tư cho hồ Huchak Guria. Nhằm đảm bảo việc sử dụng vốn có hiệu quả, 2 ban quản lý đã được thành lập: Ban Đối tượng Hưởng lợi (mà chị Thanda Mahato là ủy viên), và *Gram Unnayan Committee* (Ban Phát triển Thôn làng), để dự trù kinh phí cho các hoạt động và đề phòng gian lận. Khi công việc bắt đầu, cứ 0,03 mét khối đất đào ao được trả 62 ru-pi – nếu làm một ngày, tiền công nhật có thể tương đương 6 kg thóc.

Hồ Huchak Guria được tháo cạn nước toàn bộ và phơi khô trước khi nạo vét đáy. Cá trong hồ phát triển tốt, và trong 2 lần thu hoạch gần đây, cá đánh bắt được chia đều cho 145 hộ trong làng: lần đầu là 1 kg, lần thứ hai là 0,5 kg mỗi gia đình. Như vậy tổng lượng cá thu được trị giá khoảng 11.000 ru-pi, trọng lượng trung bình của cá chép là 850 g, catla và mè trắng 750 g, rô-hu và mri-gan 250-400 g. Tất cả số cá trên đều không đem bán mà chia cho các gia đình ăn. Ban Đối tượng Hưởng lợi còn nhận được đơn đặt hàng ở 2 nơi, đề nghị bán 70 kg cá với giá dao động từ 40 đến 50 ru-pi/kg tùy theo cỡ.

Cá ở hồ Huchak Guria sinh trưởng tốt là vì dân làng đã biết cách đào hố ủ phân gia súc. Khi trời mưa, phân ủ trôi theo dòng nước xuống hồ, nên không cần phải mua thêm phân bón nữa. Giá phân ủ vào khoảng 6 ru-pi một *jhuri* (giò tre), nên trung bình mỗi gia đình nông dân còn thu được 2.000 ru-pi từ tiền bán phân. Nhà chị Thanda cũng có một hố ủ phân và chị đã bán phân được 900 ru-pi.

Năm nay, hoa lợi từ việc cấp phép khai thác nhìn chung thấp hơn dự kiến, chỉ được 35.000 ru-pi, vì cá nhỏ hơn và chỉ phát hành giấy phép được một lần cho cả hai hồ cá.

Sinh kế cá nhân, sinh kế nhóm và sinh kế thôn làng – những vấn đề nguồn lực

Tổ phụ nữ tự quản *Maa Kalyani* mở tài khoản ở ngân hàng Mallabhum Gramin. Chị Thanda Mahato là tổ trưởng tổ này. Họ được *Panchayat Samiti* ở Hura công nhận và được vay vốn ngân hàng theo chương trình tín dụng *Swarna Jayanti Gram Swarajgar Yojana* (SJGSY) của chính phủ. Để vay tiền, họ đã đóng tài khoản tại Ngân hàng Mallabhum Gramin và mở tài khoản mới tại chi nhánh Kesargarh của Ngân hàng Nhà nước Ấn Độ vì các làng nơi họ sinh sống đều nằm trong tuyến phục vụ của chi nhánh này. Họ tự lập ra quỹ quay vòng vốn với tổng giá trị 10.000 ru-pi, và vay ngân hàng thêm 15.000 ru-pi. Nhờ đó họ đã có 25.000 ru-pi để cấp cho các thành viên vay phát triển sản xuất, tạo thu nhập. Hiện giờ, 9.000 ru-pi trong số vốn vay ngân hàng đã được hoàn trả. Tổ phụ nữ 10 người này sử dụng tiền vay để làm cơ sở nuôi dê, dệt vải, trồng lúa, trồng rau và buôn bán cá. Nhờ tổ chức hoạt động tốt, tổ của Thanda đã được vay thêm 10.000 ru-pi để mở rộng quy mô sản xuất.

Những người dân làng đã tổ chức một *puja* (lễ hội tôn giáo) trong vòng 3 ngày, bắt đầu từ ngày chủ nhật, 22/5/2005, để cầu thần mưa cho mưa thuận gió hòa. Theo yêu cầu của trưởng thôn, mỗi người đến dự lễ cũng như thành viên tổ tự quản của Thanda đã đóng góp 41 ru-pi kèm theo 1 kg gạo hoặc *chira* (tấm).

¹ *Department for International Development - UK* (Bộ Phát triển Quốc tế Vương quốc Anh) và *Gramin Vikas Trust* (một tổ chức phi chính phủ ở Ấn Độ).

Chúng tôi cũng nói chuyện về những thay đổi về sinh kế của gia đình Thanda. Khi chúng tôi tới làng lần trước, số dư tài khoản của chị trong ngân hàng là 40.000 ru-pi, nhưng nay chỉ còn 5.000 ru-pi vì phải chi tiêu vào nhiều khoản. Trước đây Thanda đã từng bán cá. Chị mua hàng ở Purulia hoặc *aarat* (chợ đầu giá bán buôn) Lalpur rồi đem bán dạo ở các làng xung quanh Jabarrah, mỗi ngày kiếm từ 30 đến 100 ru-pi. Tuy nhiên cá thường chỉ bán được trong những tháng mùa đông, vì cá thường được ướp bằng đá cây rẻ tiền nên rất dễ bị ươn vào buổi đêm do đá tan hết mà không được bổ sung. Thỉnh thoảng chị cũng bị lỗ.



Chị Thanda Mahato và cháu trai

Chồng chị, anh Kalipada Mahato, làm nghề đánh cá. Anh phải thuê lưới với giá 200 ru-pi. Số tiền này anh hoặc chị thường phải thanh toán ngay sau bán cá (khoảng 30% số cá đánh được). Mới đây, chị Thanda đã dựng nhà trên mảnh đất đứng tên chồng, với số tiền 70.000 ru-pi. Tiền gạch vừa hết 21.000 ru-pi, còn lại phải trả công và nuôi ăn năm người làm thuê và hai thợ nề, chưa kể hai thành viên của gia đình phụ giúp vào đó. Cây *neem* của nhà chị được đốn lấy gỗ để làm kèo cột và dùng vào những việc khác.

Một việc nữa gây khó khăn cho chị Thanda là một cậu cháu nội của chị bị sinh non, lúc ra đời chỉ nặng có 1,9 kg. Chị phải đi ngay đến Purulia (thị trấn huyện) chăm sóc con dâu và tiêu tốn đến 12.000 ru-pi trong vòng 1 tháng.

Để có tiền trang trải, chị phải bán 14 con dê với giá 500 ru-pi mỗi con và 1,4 tấn gạo chị được trả công nhờ chăn gia súc cho làng trong suốt 1 năm, bán 200 *jhuri* phân bò được 1.000 ru-pi, phân gia cầm được 300 ru-pi, ngoài ra còn phải lấy thêm 1.000 ru-pi từ tiền lương của hai cậu con trai.

Trong số 4 con trai và 1 con gái của Thanda, cậu cả và cô con gái đã lập gia đình. Con rể chị Thanda đã chết, để lại vợ và con trai ở với bà ngoại. Nhà chị hiện có đến 11 người cùng chung sống. Con trai út và cháu ngoại của chị đang đi học, nên chị phải vay một giáo viên trong trường số tiền 1.500 ru-pi để trả học phí cho con cháu. Thanda làm việc quần quật từ sớm đến tối và là chỗ dựa vững chắc của cả nhà. Chính đầu óc tổ chức và tiền tiết kiệm của Thanda đã giúp chị cứu sống cháu nội và xây được ngôi nhà cho đại gia đình.

Satyendra D Tripathi là cố vấn của Sáng kiến STREAM, hiện ở thành phố Mumbai, Ấn Độ, địa chỉ thư điện tử <sd_tripathi@rediffmail.com>. Thanda Mahato là nông dân làng Jabarrah, huyện Purulia, bang Tây Bengal, Ấn Độ. Độc giả có thể liên lạc với chị thông qua Trưởng phòng Thông tin STREAM ấn Độ, anh Rubu Mukherjee, theo địa chỉ thư điện tử <rubumukherjee@yahoo.co.in>.

Palu Hijau ở quần đảo Banggai – Vận dụng tư duy vào cải cách

Abigail Moore dịch theo lời kể của Akhdary Dj Supu

Những cơ hội học tập

Tôi nhận lời tham gia nghiên cứu điển hình với dự án EC-PREP² của NACA-STREAM trên quần đảo Banggai với suy nghĩ rằng đó là một cơ hội không nên bỏ lỡ. Mặc dù sinh ra và lớn lên trên vùng duyên hải miền Trung Central Sulawesi và đã có nhiều kinh nghiệm làm việc với các cộng đồng ven biển, nhưng tôi chưa bao giờ nghiên cứu vấn đề thương mại thủy sản, bởi vậy thực ra tôi đã tham gia mà không có sự chuẩn bị trước. Là trưởng nhóm *Yayasan Palu Hijau* (YPH) phụ trách phần kinh tế – xã hội, tôi thấy phương hướng tiếp cận sinh kế của Sáng kiến STREAM rất thú vị và hữu ích để có được những thông tin có chiều sâu về hiện trạng, đồng thời gây dựng được mối quan hệ hợp tác với các tổ chức, cá nhân đối tác cũng như tăng cường tình hữu nghị giữa họ.

Điều quan trọng mà tôi và nhóm YPH có được là những hiểu biết và thông tin về cá cảnh, đặc biệt là loài cá giáo chủ (*cardinal fish* – tên khoa học là *Pterapogon kauderni*) đặc hữu của quần đảo Banggai - đây là đối tượng đánh bắt và xuất khẩu chính của ngư dân nghèo ở địa phương – nhóm chủ thể chính trong dự án nghiên cứu. Loài cá này thường sống cộng sinh với nhím biển *Diadema*, hoặc ở mức độ thấp hơn, với san hô cành và cỏ chân ngỗng biển. Có thể dễ dàng bắt được chúng gần các rạn san hô ở các vùng nước nông của quần đảo, hoặc trong những đầm phá và khu vực có cỏ biển mọc.

Nhóm YPH đã có được những đầu mối liên lạc quan trọng, nhất là với các chuyên gia quốc tế – những người sẵn lòng tư vấn các biện pháp thực tế để giúp ngư dân địa phương làm ăn sinh sống ổn định, trong đó có các giải pháp kỹ thuật về sinh sản nhân tạo tại chỗ. Cùng với STREAM In-đô-nê-xi-a, nhóm YPH đã cam kết thực hiện các hoạt động trên quần đảo Banggai, trong đó có việc tham gia soạn thảo và thực hiện PERDA (quy phạm pháp luật cấp huyện) và PERDES (quy phạm pháp luật cấp thôn làng).



Một ngư dân đang diễn giải cách chuẩn bị (ảnh trên) và sử dụng xi-a-nua (ảnh dưới)



Cơ hội hiểu biết và đột phá

Trước khi tiến hành nghiên cứu điển hình, chính quyền huyện đảo Banggai chưa hiểu hết những tiềm năng của nghề khai thác cá cảnh. Hiện nay giá cá cảnh trung bình bán cho khách vãng lai (có thay đổi chút ít so với năm 2001) khá thấp. Chẳng hạn, cá giáo chủ Banggai chỉ bán được với giá 300 gốc ru-pi (khoảng 0,03 đô la Mỹ), còn ở những khâu trao đổi khác không rõ giá cụ thể là bao nhiêu, cũng như không thể biết về tổng kim ngạch (riêng năm 2001 đã có trên 1,4 triệu cá giáo chủ), hay những vấn đề nảy sinh trong khai thác cá cảnh – trong đó có tình trạng sử dụng xi-a-nua rất phổ biến.

Các cơ quan lập pháp và hành pháp của huyện nay đã hiểu được quy mô nghề khai thác cá cảnh và tiềm năng của nó đối với sự phát triển bền vững, cũng như những mối đe dọa do khai thác nguồn lợi huỷ diệt và tràn lan, chủ yếu do những người “lạ” – phần lớn từ Bali và Java đến – gây ra. Điều này đã dẫn đến nhu cầu phải bảo vệ những tài nguyên quý giá, kể cả loài cá giáo chủ, theo những phương cách hợp lý để đảm bảo cải thiện đời sống kinh tế của ngư dân trong vùng.

² Chương trình Nâng cao Hiệp quả Xóa đói Giảm nghèo – Cộng đồng Châu Âu

Cộng đồng chung tay hành động

Những khó khăn về kinh phí và nguồn nhân lực của chính quyền huyện chỉ có thể được khắc phục nếu có sự tham gia tích cực của các cộng đồng vào quản lý nguồn lợi. Lãnh đạo huyện đã cam kết xây dựng những quy phạm pháp lý cần thiết để điều chỉnh nghề cá và nguồn lợi biển và dành quan tâm đặc biệt cho bảo tồn cá giáo chủ (thông qua việc khuyến khích khai thác bền vững) - đây sẽ là nền tảng quan trọng để quản lý nguồn lợi ven bờ ổn định, lâu dài. Các kênh trao đổi thông tin được hình thành trong quá trình nghiên cứu điển hình là điểm khởi đầu cho sự hợp tác giữa chính quyền và các cộng đồng ngư dân.

Các ngư dân khai thác cá cảnh đang sống ở những điều kiện rất thiếu thốn. Họ thiếu thông tin và trang thiết bị, thiếu tổ chức và kỹ thuật, không có đầu óc kinh doanh. Do đó, chính quyền địa phương cần dành ưu tiên tập trung vào việc cải thiện sinh kế của họ về cả mặt kinh tế và phúc lợi công cộng. Một công việc cần thực hiện ngay là khuyến khích các gia đình ngư dân tham gia tác động vào thương mại cá cảnh mà đầu tiên là cá giáo chủ - vì họ chính là một lực lượng nòng cốt. Chủ trương đã có, giờ thì đến lúc mọi người phải bắt tay vào hành động!

Tác động tích cực của giáo dục đối với môi trường biển

Là giáo viên kiêm hiệu trưởng ở một trường trung học trong nhiều năm, tôi nhận thức rất rõ sức mạnh của giáo dục. Trong quá trình nghiên cứu điển hình và các chuyến thăm sau này tới Banggai, chúng tôi đã liên hệ với các giáo viên của các trường tiểu học và trung học cơ sở. Kết quả là, YPH đã được đề nghị tham gia viết sách giáo khoa *Muatan Lokal* (tức là “có nội dung phù hợp với địa phương”). Những tài liệu tương tự có thể soạn cho cấp tỉnh, huyện và thậm chí cho các trường học, để các em học sinh có được kiến thức về môi trường và văn hóa ở địa phương mình.



Ngư dân không phải lúc nào cũng có sẵn bình ô-xy và các thiết bị đóng gói



Trẻ em – tương lai của quần đảo Banggai: điều gì đang chi phối trái tim và khối óc của các em?

Bất cứ nơi nào chúng tôi đến, các em học

sinh đều thể hiện sự hứng thú với các hoạt động khảo sát biển mà chúng tôi thực hiện, và sẵn sàng tiếp thu những hiểu biết về thủy sinh học. Hầu hết các em đã bơi lội rất giỏi từ khi còn nhỏ và thường xuyên tiếp xúc với môi trường biển. Nhưng cũng giống như nhiều người trưởng thành, các em chưa biết hoặc biết rất ít về bảo tồn sinh thái, nên đã có những hành động hủy hoại vô ý và thậm chí đôi lúc còn cố ý. Cho đến nay, sách giáo khoa về tài nguyên môi trường đã biên soạn xong cho Banggai và nhiều khu vực khác.

Đây là một cơ hội tuyệt vời cho trẻ em ngay từ thuở thiếu thời có thể làm quen với ý nghĩa của việc tôn trọng môi trường sống và khai thác, sử dụng nguồn lợi một cách bền vững. Các học sinh và giáo viên có thể trở thành những “người hướng đạo” để thay đổi thói quen, thái độ của người lớn. Về lâu dài, có lẽ họ sẽ là những động lực cải cách mạnh mẽ nhất, không chỉ ảnh hưởng tới lợi ích vật chất trước mắt, mà còn ảnh hưởng cả đến tâm hồn và sự thịnh vượng của các thế hệ tương lai.

20 năm qua, Akhdary Dj Supu là một nhà hoạt động xã hội và là Giám đốc của Yayasan Palu Hijau (YPH) – một tổ chức phi chính phủ về bảo tồn tài nguyên và phát triển cộng đồng, địa chỉ thư điện tử <paluhijau@yahoo.com>. Abigail Moore là thành viên nhóm nghiên cứu của dự án EC-PREP, sống tại miền Trung Sulawesi, In-đô-nê-xi-a, địa chỉ thư điện tử <abigailt@plasa.com>.

Đặt nền móng cho hành động thông qua nghiên cứu điển hình trên quần đảo Banggai

Abigail Moore dịch theo lời kể của Samliok Ndobe

Những hoạt động nghiên cứu trên quần đảo

Tôi rất vui mừng được làm việc với dự án nghiên cứu điển hình EC-PREP³ do NACA-STREAM thực hiện trên quần đảo Banggai với sự cộng tác của tổ chức Yayasan Palu Hijau (YPH) giai đoạn 2004 – 2005. Địa giới hành chính của huyện Banggai Kepulauan bao trùm lên toàn bộ quần đảo Banggai. Huyện này được tách riêng ra thành huyện độc lập từ năm 1999, và nay là một trong những huyện nghèo nhất ở In-đô-nê-xi-a. Tôi có linh cảm rằng nhiều người dân ở đây sẽ được hưởng lợi từ Sáng kiến STREAM, và xin kể câu chuyện về những biến đổi quan trọng từ các hoạt động của chúng tôi.



Sử dụng các công cụ phân tích sinh kế theo hướng dẫn của Sáng kiến STREAM ở Panapat (ảnh trên) và ở Bone Baru (ảnh dưới)



YPH nói chung và các thành viên của nhóm nghiên cứu nói riêng đã gạt hái được rất nhiều từ sự giúp đỡ của Sáng kiến STREAM về cả tài chính lẫn tri thức về những “công cụ” sử dụng trong công việc. Điều đó cho phép chúng tôi tìm hiểu sâu sắc về địa phương này và trở thành những chuyên gia trong lĩnh vực phân tích sinh kế. Trước đây tôi vẫn cho rằng tôi hiểu rõ về quần đảo Banggai, nhưng thực tế đó chỉ là một ảo giác, vì tôi không biết gì hơn ngoài những vấn đề môi trường và nghề cá. Chúng tôi thường chỉ tiếp xúc với người dân và quan chức chính quyền ở địa phương qua các cuộc họp chính thức và các hoạt động cung cấp dịch vụ. Một số đồng nghiệp của tôi thậm chí chưa bao giờ đến thăm quần đảo. Trong nhóm thực địa, có một người sinh trưởng ở vùng Liang trên quần đảo Banggai, nhưng những gì học hỏi được từ huyện nhà trong dịp khảo sát này cũng rất mới mẻ với anh.

Bằng những hiểu biết về tiềm năng và khó khăn của địa phương, chúng tôi đã giúp người dân lên kế hoạch cho chương trình phát triển của chính họ. Điều này có quan hệ mật thiết với thương mại

cá cảnh, nhất là với loài cá giáo chủ (*cardinal fish* – tên khoa học *Pterapogon kauderni*) đặc hữu của vùng Banggai, và ở bình diện lớn hơn, sinh kế các cộng đồng ven biển.

Quan hệ với các đối tác

Chúng tôi đã xây dựng được mối quan hệ với nhiều tổ chức và cá nhân đối tác ở địa phương, từ những ngư dân khai thác cá cảnh, lãnh đạo các làng chài, quan chức chính quyền và các nhà cung cấp dịch vụ. Chúng tôi đã gặp gỡ những đối tác không phải là người bản địa nhưng có tham gia trao đổi, buôn bán cá với địa phương, chẳng hạn như những thương nhân vùng Tumbak (Bắc Sulawesi). Chúng tôi đã có dịp giao lưu với các đối tác ở cấp quốc gia và cả quốc tế, thư từ qua lại với những chuyên gia trong lĩnh vực này (chủ yếu bằng thư điện tử). Những mối quan hệ này rất hữu dụng để chúng tôi có được thành công trong tương lai và trong một số trường hợp, tình bằng hữu đã nảy nở.



Liên hệ khai thác cá cảnh

³ Chương trình Nâng cao Hiệp quả Xóa đói Giảm nghèo – Cộng đồng Châu Âu

Những lợi ích đối với chính quyền địa phương như các số liệu cơ bản về sinh - lý học và kinh tế - xã hội đã làm tăng nhận thức về tiềm năng và những thách thức đối với nghề khai thác cá cảnh - một lĩnh vực mà từ trước đến nay chính quyền địa phương nhìn chung không kiểm soát được. Điều quan trọng là họ phải ý thức được tình hình cá giáo chủ Banggai, một tài sản quý giá đang bị đe dọa tuyệt chủng do các phương thức khai thác nguy hiểm ở địa phương gây ra. Sáng kiến STREAM đã phát huy vai trò tăng cường trao đổi thông tin giữa các ngành, các cấp, giữa cơ quan nhà nước với người dân và với YPH, nhờ đó đã mở ra cánh cửa mở rộng tri thức và củng cố sự hợp tác hiệu quả và đặc biệt là phát triển quản lý nguồn lợi, nâng cao vị thế cho cộng đồng và xóa đói giảm nghèo.

Các cộng đồng ven biển, nhất là các gia đình ngư dân, là trọng tâm nghiên cứu của YPH và Sáng kiến STREAM. Trong quá trình phân tích sinh kế, chúng tôi cố gắng xây dựng nhận thức cho người dân và khuyến khích sử dụng nhiều kênh trao đổi thông tin giữa các tổ chức, các nhóm dân cư, các cá nhân trong và ngoài cộng đồng. Bằng việc chia sẻ những câu chuyện về sinh kế để những người khác có thể hiểu được thực trạng hoàn cảnh sống của mình, họ đã chứng tỏ khả năng có thể giúp đỡ và phối hợp hoạt động với tất cả các đối tác. Người dân cũng đã nâng cao được hiểu biết về thương mại cá cảnh trên quy mô lớn hơn chứ không bó hẹp trên địa bàn của họ, và về những tác động từ hoạt động của họ đối với nguồn lợi và sự thịnh vượng trong tương lai. Điều này sẽ giúp họ đảm bảo được khả năng sinh lợi và sự bền vững về sinh kế, trong mối liên hệ đặc biệt với nghề khai thác cá cảnh.

Cộng đồng Châu Âu - cơ quan đề xướng và tài trợ cho dự án - sẽ có được những số liệu cơ bản về khai thác và trao đổi cá cảnh ở In-đô-nê-xi-a - đặc biệt là ở quần đảo Banggai - cũng như về sinh kế của ngư dân khai thác, những mối liên hệ giữa thương mại cá cảnh với đói nghèo, và nền tảng cho việc thiết kế và thực thi các chương trình xóa đói giảm nghèo có hiệu quả. Việc phổ biến rộng rãi những thông tin, số liệu thu được từ nghiên cứu điển hình - thông qua báo cáo, các hội nghị đối tác ở cấp huyện, tỉnh và quốc gia, thuyết trình tại Hội nghị Chuyên đề về Nuôi trồng Thủy sản Thế giới năm 2005 tại Bali và trước mắt là các ấn phẩm của NACA-STREAM - đã thu hút sự chú ý của nhiều nơi. Các viện nghiên cứu, các nhà đầu tư, các tổ chức phi chính phủ, cơ quan nhà nước và nhiều tổ chức, cá nhân khác ngày càng quan tâm đến vấn đề này. Mặc dù vẫn còn quá sớm để đánh giá sự thành công, nhưng những đề nghị đã được gửi tới các cơ quan tài trợ ở địa phương, ở trung ương và thậm chí quốc tế để thực hiện các hoạt động sử dụng kết quả nghiên cứu



Gặp gỡ những thương nhân buôn bán cá cảnh ở Hội nghị Chuyên đề về Nuôi trồng Thủy sản Thế giới năm 2005

Nâng cao ý thức và vị thế chính trị từ những nền tảng ban đầu

Trên nền tảng được xác lập kể từ thời điểm bắt đầu thực hiện nghiên cứu điển hình và các hoạt động sau đó ở Banggai đến nay, tôi đã thấy những hiệu ứng tích cực. Đó là việc địa phương tiếp tục mở ra các chương trình cải thiện sinh kế của ngư dân khai thác cá cảnh - điều này sẽ tạo ra những tác động tốt đến cuộc sống người dân. Chính quyền huyện và cộng đồng sẽ cùng được hưởng lợi từ phát triển kinh tế và cải tiến cơ chế xuất nhập khẩu trong thương mại cá cảnh biển, vì những yếu tố này về lâu dài sẽ làm tăng ngân sách của huyện, giúp chính quyền có kinh phí chi trả cho các dịch vụ cơ bản như y tế, giáo dục cho những gia đình khó khăn nhất.

Ý thức chính trị và những hiểu biết cần thiết về quản lý bền vững nguồn lợi biển và huy động sự tham gia của các chủ thể liên quan có thể sẽ dẫn tới việc nâng cao vị thế cộng đồng trong quản lý nguồn lợi biển và ven bờ, thông qua sự hướng dẫn của các tổ chức phi chính phủ và các cơ quan giáo dục (VD: Viện Giáo dục Chuyên nghiệp về Khoa học Biển và Thủy sản [STPL-Palu], các trường trung học dạy nghề hải dương học và thủy sản ở địa phương), với sự giúp đỡ của các chuyên gia, các nhà tài trợ trong nước và quốc tế, và được tăng thêm sức mạnh nhờ xây dựng các quy phạm pháp lý cơ sở, từ cấp thôn làng cho tới cấp huyện.

Samliok Ndobe là Viện trưởng Viện Giáo dục Chuyên nghiệp về Khoa học biển và Thủy sản (STPL-Palu) kiêm trưởng nhóm nghiên cứu điển hình của dự án EC-PREP do NACA-STREAM thực hiện, địa chỉ thư điện tử <samndobe@yahoo.com>. Chị Abigail Moore cũng là thành viên nhóm nghiên cứu EC-PREP, hiện sinh sống tại miền Trung Sulawesi, In-đô-nê-xi-a, địa chỉ thư điện tử <abigailt@plasa.com>.

Ba câu chuyện ở Nê-pan

1 – Hợp tác giữa ngư dân khai thác và chủ nhà hàng

Các nhà báo Ghanshayam Poudel và Suraj

Thực tế

Vào những ngày nghỉ hoặc khi có thời gian rảnh rỗi, thanh niên vùng Pokhara thường đến thị trấn Pame để tìm mua những con cá nước ngọt rất ngon ở một chợ làng yên ả. Nơi đây có khoảng 12 nhà hàng chuyên bán cá rán hoặc cá đã nấu thành nhiều món. Vào mùa mưa, các loài *catla*, *bam*, *sahar* và *phagate* lúc nào cũng có, còn đến mùa đông, thực đơn được thay thế bằng *chucheban*, *phageta*, *rewa* và *bhoti*.

Mười năm trước, Dol Raj Subedi rời Kaski Kot đến ngụ cư ở Pame. Vợ chồng anh thuê nhà, mở một quán nước bán trà và cá đã chế biến. Bây giờ thì quán trà nhỏ đó đã được anh mua hẳn từ chủ cũ và biến nó thành một nhà hàng. Họ đã kiếm được 1,5 triệu ru-pi sau 10 năm kinh doanh. Dol Raj Subedi nói, nếu có ra nước ngoài đi nữa thì anh cũng không thể kiếm được số tiền lớn đến như vậy.

Nhiều đôi thanh niên nam nữ rất thích tới Pame để được thưởng thức cá ngon trong một khung cảnh thanh bình. Vì vậy, 300 ngư dân đã cải thiện được đời sống gia đình nhờ đánh bắt cá từ hồ Phewa đem bán cho các chủ nhà hàng như Dol Raj Subedi.



Một đĩa cá hấp dẫn ở nhà hàng Dol Raj Subedi

Bài học

Ngư dân và các chủ nhà hàng có thể tiếp tục mối quan hệ đôi bên cùng có lợi bằng việc nối kết giữa nuôi trồng thủy sản và kinh doanh. Chính quyền cần khuyến khích hình thức hợp tác như vậy. Dù ở xa các đô thị nhưng người dân vẫn có thể có lợi nhuận từ phát triển nguồn lợi thủy sản. Những vùng có triển vọng như Pame không phải là quá hiếm ở Nê-pan.

2 – Thành công trong trình diễn kỹ thuật

Ramesh Gautam (Cán bộ Chương trình), Pashupati Chaudhary (Cán bộ Thực địa) và Anil Subedi (Giám đốc Điều hành) thuộc Chương trình Sáng kiến Nghiên cứu và Phát triển Đa dạng Sinh học Địa phương (LI-BIRD)

Thực tế

Anh Indra Gurung ở vùng Baradi (Tanahun) bắt đầu nuôi cá ao từ những năm 1992 – 1993. Anh cũng đã từng nuôi cá trong ruộng lúa mà không được cơ quan nghiên cứu nào giúp đỡ, vì thế anh không biết đào chuôm trong ruộng lúa có lợi ích gì và làm như thế nào. Khi dự án cá lúa của Chương trình Nghiên cứu Nông nghiệp HiII (HARP) được triển khai ở Baradi, anh là một trong sáu nông dân được lựa chọn tham gia. Khi các kỹ thuật viên dự án khuyến anh đào chuôm, anh không tán thành lắm. Chỉ đến khi được giải thích về tác dụng của chuôm làm nơi trú ẩn của cá nuôi trong ruộng, anh mới đồng ý làm.

Đến cuối dự án, anh mới nhận thấy giá trị của kỹ thuật. Anh đã thu hoạch được 12 kg cá trên diện tích ruộng rộng 1 *ropani* (0,05 ha), trong khi sản lượng lúa không hề giảm sút. Thế là vào năm 2000, anh cải tạo ao rộng

3 *ropani* (0,15 ha) thành ruộng lúa kết hợp nuôi cá. Mùa xuân năm 2001, anh thu hoạch được 40 kg cá và 400 kg thóc (nghĩa là năng suất lúa không giảm) trên 2 *ropani* (0,1 ha) ruộng. Anh rất vui vì có thêm một khoản thu nhập từ cá cũng không kém là bao so với lúa. Với kết quả đó, anh đã mở rộng diện tích nuôi cá lên 7 *ropani* và thu được 75 kg cá vào cuối vụ lúa. Anh cho rằng, sự thành công đó là bằng chứng đáng thuyết phục nhất về công nghệ mới đối với kinh tế nông hộ.

Bài học

Để nông dân tiếp nhận kỹ thuật nuôi trồng thủy sản mới, cần phải có sự kiểm tra giúp đỡ tại chỗ về chuyên môn và tạo điều kiện cho họ làm điểm trình diễn, nhờ đó họ mới thấy được những lợi ích của kỹ thuật.

3 – Giúp láng giềng tiếp nhận kỹ thuật

Muralidhar Mishara và Chet Nath Adhikari – Cán bộ Khuyến ngư của Cục Nông nghiệp

Thực tế

Ojha là một nông dân trồng lúa theo phương thức truyền thống. Anh có một thửa ruộng ở gần nhà nhưng chưa nuôi cá ruộng bao giờ. Gần đây, nhờ hệ thống thủy nông cấp nước thường xuyên, anh đã bắt đầu đưa vào trồng giống lúa vụ đông *Chaite-45*. Một cán bộ nghiên cứu kiêm khuyến ngư làm việc cho Dự án *Uptake Pathway* của Chương trình Nghiên cứu Nông nghiệp HiII (HARP) đã đến gặp Ojha. Một số hộ gia đình xung quanh đã biết được những lợi ích của nuôi cá lúa, nhưng Ojha thì vẫn chưa tin tưởng lắm, mặc dù thửa ruộng trũng nhà anh rất thích hợp với việc này. Những người hàng xóm kiên trì thuyết phục anh. Dần dần, anh nghe lời họ và quyết định thả 300 cá giống vào ruộng. Anh được giới thiệu về kỹ thuật nuôi cá ruộng trong vài giờ, rồi sau đó được cấp một số nguyên vật liệu để làm bẫy rấn và các cống cấp thoát nước cho ruộng lúa.

Đầu tiên, anh thả 300 cá giống vào ruộng cấy lúa *Chaite-45*. Mười ngày sau, anh lại đến Trung tâm Nghiên cứu Thủy sản Pokhara đề nghị họ cấp thêm 600 con giống nữa và được Trung tâm chấp thuận. Ngày nào anh cũng ra thăm cá. Cứ khi nào cá bơi vào chuôm gần đó là anh cho chúng ăn, thường là 4 ngày mỗi tuần.

Sau khi thả cá vào ruộng, Ojha không cần phải diệt cỏ dại nữa. Sản lượng cá thu được cũng cao hơn những năm trước đôi chút. Anh đã bán 60 kg cá, để lại 5 kg cho gia đình ăn. Hiện tại anh đã trở thành tấm gương tiêu biểu nhất về nuôi cá ruộng ở địa phương.

Bài học

Để thuyết phục nông dân áp dụng kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, các cán bộ khuyến ngư cần sử dụng nhiều kênh thông tin để phổ biến kiến thức cho họ. Một số nông dân tin tưởng hàng xóm của họ hơn những người ngoài.

Có thể liên hệ với các tác giả trên qua Trưởng phòng Thông tin STREAM Né-pan, anh Nilkanth Pokharel, theo thư điện tử <nilkanthpokharel@yahoo.com>.

Kinh nghiệm bản thân và những công việc được giao

Sheryll Alcazar

Cách làm việc mới lạ

Hợp phần Đa dạng hóa Thu nhập của Dự án Quản lý Nguồn lợi Thủy sản (DAQNLNLS – viết tắt tên tiếng Anh là FRMP) đang được Cục Nghề cá và Nguồn lợi Thủy sản (CNCNLNLS – viết tắt tên tiếng Anh là BFAR) Vùng 6 triển khai trên vịnh Sapián thuộc đảo Panay, miền Tây Visayas (Phi-líp-pin), có ba tiểu hợp phần: Tổ chức Cộng đồng, Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và Nuôi biển. Mục tiêu của DAQNLNLS là xóa đói giảm nghèo cho các cộng đồng ngư dân trong huyện và khắc phục tình trạng xuống cấp của nguồn lợi ven bờ.

Từ tháng 9/2003, tôi được giao phụ trách tiểu hợp phần Tổ chức Cộng đồng. Công việc của tôi là hướng dẫn các tổ chức phi chính phủ ký hợp đồng với CNCNLNLS thực hiện dự án, phân tích và đánh giá các báo cáo của họ, kiểm tra – giám sát các hoạt động do họ tiến hành trên thực địa, giúp đỡ thành lập các doanh nghiệp nhỏ, gặp gỡ các tổ chức ngư dân và liên hệ với các đối tác như các cơ quan chính quyền ở cơ sở thuộc các huyện Batan (tỉnh Aklan), Sapián và Ivisan (tỉnh Capiz) để giải quyết công việc.

Tổ chức cộng đồng và phát triển doanh nghiệp nhỏ là những việc làm rất mới mẻ đối với tôi, vì chuyên môn của tôi là khoa học thủy sản và công nghệ chế biến thủy sản. Khi còn theo học tại trường đại học, tôi chủ yếu nghiên cứu các vấn đề kỹ thuật, cụ thể là công nghệ chế biến, với các môn học về phát triển sản phẩm, bảo quản và chế biến cá, kiểm tra chất lượng.... Vì thế, tôi chỉ quen làm các thí nghiệm về chế biến cá, chứ chưa biết phải làm gì với ngư dân trong các hoạt động của dự án.



Sheryll đang kể chuyện cho các em học sinh tại buổi lễ khánh thành Trung tâm Tư liệu Học tập ở barangay (làng) Camanci, vịnh Sapián

Là một nhân viên của CNCNLNLS, một điều khoản trong hợp đồng lao động là tôi sẽ phải chịu trách nhiệm nhiệm thực thi công vụ theo yêu cầu của cấp trên. Điều này cũng có nghĩa là công việc (ví dụ như tổ chức cộng đồng) không dễ dàng như “pha trà”. Tôi tự thấy ưu điểm của mình là sẵn lòng học hỏi những kinh nghiệm về tổ chức cộng đồng. Nhân thể cũng nói thêm, tổ chức cộng đồng luôn đi đôi với phát triển doanh nghiệp nhỏ, vì DAQNLNLS không thể thực hiện các hoạt động sinh kế dành riêng cho cá nhân nào mà phải làm việc với các tổ chức đã sẵn sàng (tức là đủ khả năng và sức mạnh) quản lý các nhóm dân cư và các dự án sinh kế của họ.

Quan hệ với các đối tác của dự án

Các đối tác của dự án chủ yếu là nông, ngư dân. Quan hệ với các cộng đồng ven biển nói chung khá khó khăn, vì phải có sự tập trung và lòng kiên trì. Trên thực tế, dự án đã có những điều chỉnh lớn, vì nếu chỉ dựa thuần túy vào kỹ thuật thì đó không phải là sách lược phù hợp. Tôi tìm cách đơn giản hóa phương pháp tiếp cận của mình, bằng cách liên hệ đến những kinh nghiệm của cộng đồng khi chia sẻ kinh nghiệm của mình với họ. Tôi đã cố gắng phát âm theo ngôn ngữ bản địa (tiếng Ilonggo) để nói chuyện và giải thích những thuật ngữ kỹ thuật bằng tiếng địa phương và minh họa bằng những ví dụ cụ thể từ cuộc sống của người dân. Tôi đã hiểu được rằng, người dân sẽ không quan tâm đến điều bạn biết, trừ phi họ biết những gì bạn quan tâm. Họ có thể không thân thiện trong lần gặp mặt đầu tiên, nhưng với thời gian, khi họ thấy được sự chân thành của bạn và biết rằng mục đích của bạn là tốt, khi đó họ mới thực sự lắng nghe và quan tâm đến bạn.

Những kinh nghiệm và hiểu biết từ một hội thảo

Tháng 11/2003, tôi được tham dự Hội thảo Phương hướng Tiếp cận và Phân tích Sinh kế do CNCNLTS, NACA-STREAM và FAO đồng tổ chức. Hội thảo này đã giúp tôi khẳng định được rằng, phương pháp làm việc từ trước đến nay của tôi khá phù hợp với xu thế chung. Đây cũng là một khởi điểm rất tốt cho tôi, vì tại đó tôi được đại diện cho các đại biểu vịnh Sapien trình bày kết quả thảo luận nhóm. Là một cán bộ thực địa, tôi hiểu rằng trước hết cần phải tìm hiểu xem cộng đồng (vịnh Sapien) sống như thế nào – tôi làm việc này bằng cách đọc báo cáo của các tổ chức phi chính phủ để nắm được những thông tin sơ bộ và có một “cảm nhận ban đầu” về cộng đồng. Chuyến thăm quan làng Talokgangan cũng là một hoạt động bổ ích, qua đó chúng tôi có dịp thực hành những gì đã học hỏi được từ hội thảo, trở thành những “hướng đạo viên” sử dụng các công cụ học tập và trao đổi thông tin về sinh kế với người dân. Câu hỏi định hướng cho việc trình bày bản thu hoạch sau khi thăm quan cũng đã giúp chúng tôi chia sẻ những gì mình thu được với các đại biểu khác tham gia hội thảo.

Thêm vào đó, tôi còn học được kỹ năng hướng dẫn hoạt động (*facilitation*) mà tôi đang áp dụng khi tổ chức tập huấn ở cơ sở. Phương pháp tham gia cộng đồng đem lại kết quả rất tốt, vì nó tạo điều kiện cho các thành viên trong nhóm giới thiệu các ý tưởng và kinh nghiệm của riêng mình. Đối với tôi, sử dụng phương pháp này đồng nghĩa với việc phải lắng nghe và tổng hợp ý kiến phát biểu của những người tham gia, và đưa ra câu hỏi chung cho mỗi phiên họp. Tôi đã nắm được cách dẫn chương trình hội thảo để áp dụng vào công việc mình đang làm với cộng đồng, từ việc cách tổ chức họp, sử dụng thông tin từ các chuyến thăm quan thực địa, trình bày kết quả và kinh nghiệm chuyến thăm, lập kế hoạch cho hoạt động sau hội thảo, biên soạn tài liệu phân tích sinh kế, đến cách chia sẻ những câu chuyện về “biến đổi quan trọng” giữa các đại biểu tham dự với nhau.

Đôi lời diễn giải

Sử dụng phương hướng tiếp cận có sự tham gia của người dân để làm việc với các cộng đồng ven biển trong quá trình triển khai dự án có ý nghĩa rất quan trọng, vì thông qua đó mới có thể đưa ra các quyết định, sau khi các thành viên của tổ chức đã trao đổi ý kiến và thảo luận kỹ lưỡng với nhau về những thuận lợi, khó khăn. Nhờ vậy, mọi người đều thấy mình có phần can dự vào hoạt động của dự án, và vì thế, các thành viên tổ chức sẽ đóng góp tích cực hơn để dự án thành công như mong đợi.

Ai viết câu chuyện này?

Tôi chính là người viết ra câu chuyện này, vì đối với một người mới bước chân vào làm công tác tổ chức cộng đồng như tôi, hội thảo về phương hướng tiếp cận sinh kế, cùng với các buổi trò chuyện riêng giữa tôi và chị Bebet Gonzales, Trưởng phòng Thông tin STREAM Phi-líp-pin, đã bồi dưỡng cho tôi rất nhiều về cách thức làm việc trên thực địa.

Khuyến nghị dành cho Sáng kiến STREAM

Theo tôi, Sáng kiến STREAM cần xuất bản một cuốn sổ tay hướng dẫn về phương hướng tiếp cận sinh kế để giúp các cán bộ kỹ thuật sử dụng vào các hoạt động trên thực địa, và đặc biệt là vào việc triển khai các dự án sinh kế. Điều này cũng sẽ rất có tác dụng giúp họ tìm ra và thực hiện phương pháp làm việc phù hợp với những cộng đồng ven biển.

Sheryll Alcazar là Cán bộ Kỹ thuật của Cục Nghề cá và Nguồn lợi Thủy sản Vùng 6, đang làm việc với Dự án Quản lý Nguồn lợi Thủy sản, địa chỉ thư điện tử <peekrocksoc@yahoo.com>.

Học tập, áp dụng và chia sẻ kỹ năng về phương hướng tiếp cận sinh kế

Monica Piquero-Tan

Không lạ lẫm với phương hướng tiếp cận có sự tham gia cộng đồng, nhưng...

Tôi là một điều phối viên thực địa của Hội đồng Bảo tồn Biển (HDBTB – viết tắt tên tiếng Anh là MAC), làm việc ở Bohol, Cebu và Tawi-Tawi. Tháng 11/2003, tôi được tham dự hội thảo Phương hướng Tiếp cận và Phân tích Sinh kế do CNCNLTS, NACA-STREAM và FAO tổ chức ở thành phố Iloilo, tại đó tôi đã học hỏi được nhiều hơn về phương pháp tiếp cận, kỹ năng hướng dẫn (*facilitation*) và các công cụ tham gia cộng đồng. Không hẳn là tôi không biết những thứ đó, vì tôi đã nhiều năm làm việc với các dự án quản lý nguồn lợi ven bờ. Tuy nhiên, hội thảo đã diễn ra theo một cách sắp xếp và dẫn dắt hợp lý, nên tôi đã học hỏi được nhiều hơn về cách thức sử dụng có hiệu quả các công cụ thu thập thông tin, số liệu trên thực địa. Trong thời gian hội thảo, chúng tôi có buổi thực hành ở một cộng đồng với các phương pháp và công cụ đã học hỏi được. Tôi hơi ngần ngại khi nhận lời tham gia nhóm STREAM/EC-PREP thực hiện nghiên cứu điển hình về thương mại cá cảnh biển từ tháng 5 đến tháng 8/2004. Nhưng cũng nhờ vậy, tôi đã có nhiều kinh nghiệm về các phương pháp và công cụ được trình bày ở hội thảo (VD: thảo luận nhóm theo trọng tâm, phỏng vấn, ma trận trao đổi thông tin...). Khi đã hiểu hơn về “cách thức làm việc” của Sáng kiến STREAM, tôi đã sử dụng các công cụ đó tự tin và thoải mái hơn.



Monica (thứ hai từ trái sang) đang họp với nhóm nghiên cứu EC-PREP chuẩn bị đồ dùng để thử nghiệm các công cụ

Cơ hội áp dụng và chia sẻ tri thức

Tham gia vào dự án của STREAM vào thời điểm đó là rất thuận tiện với tôi, vì tháng 8/2004 tôi phải nhận nhiệm vụ quản lý thực hiện chương trình Cấp phép Khai thác của MAC ở Tawi-Tawi (Mindanao) mà tiêu điểm là tổ chức các khóa tập huấn cho ngư dân. Công việc đó quả là mệt mỏi, vì chúng tôi sẽ phải làm việc với ngư dân ở một số nơi, trong đó có những điểm nóng: các khu vực cử tri được thị trường ủng hộ, những nhóm dân cư thuộc quyền kiểm soát của các lãnh đạo *barangay*, Mặt trận Giải phóng Dân tộc Mindanao (MNLF)....

Mục tiêu trước mắt của chúng tôi là chọn ra 100 ngư dân để tập huấn. Điều quan ngại chính là có quá nhiều người muốn hưởng cơ hội này, trong khi chúng tôi chỉ còn ít thời gian để khởi động dự án như đã định. Hơn thế, bản thân tôi cũng không còn nhiều thời giờ vì tôi đã mang bầu 7 tháng, nên không thể cùng nhóm nghiên cứu đi hết chặng đường.

Nhớ lại kỷ niệm tham gia lập kế hoạch và vận động sự tham gia của cộng đồng với các thành viên dự án EC-PREP, tôi đã quyết định cùng với các thành viên nhóm (hầu hết mới được tuyển dụng) tổ chức một hội thảo tập huấn ‘gấp rút’ về các công cụ tham gia cộng đồng. Điều tôi học hỏi được từ dự án nghiên cứu điển hình EC-PREP là cách sử dụng những công cụ như ma trận trao đổi thông tin, xác định mục tiêu và hoạt động tương ứng, phân chia thời gian, cắt đặt công việc, xác định phương pháp và công cụ thu thập dữ liệu phù hợp, chuẩn bị những câu hỏi định hướng cho thảo luận nhóm theo trọng tâm và phỏng vấn, lựa chọn đối tượng phỏng vấn.

Nhóm chúng tôi đã tổ chức một hội nghị giới thiệu về dự án, sau đó là các cuộc phỏng vấn trực tiếp với thị trường, cán bộ nông nghiệp huyện và lãnh đạo các tổ nhóm ở cộng đồng. Chúng tôi cũng tổ chức các buổi thảo luận nhóm theo trọng tâm, mỗi nhóm khoảng 5 đến 10 người.

Với những thông tin, số liệu thu được, nhóm nghiên cứu đã họp mặt và mời thêm các đối tác có kinh nghiệm về tổ chức cộng đồng tới dự. Một lần nữa, ma trận trao đổi thông tin đã chứng tỏ là một công cụ hữu ích cho việc thảo luận giữa các tổ chức, cá nhân. Tôi đã đề nghị xây dựng tiêu chí để lựa chọn học viên dựa vào các thông tin sẵn có (đây cũng là một kinh nghiệm nữa của nhóm nghiên cứu EC-PREP), và sau vài buổi thảo luận, các tiêu chí đó đã hình thành.



Monica quan sát thực địa và phỏng vấn anh Nong Tusing- một thợ lặn là thành viên Hiệp hội Ngư dân Đánh cá vùng Batasan (BATFCA), khi anh đang thả cá đã phân loại vào đặng chắn cách ly

Cuối cùng, chúng tôi đã lựa chọn được 100 học viên để bắt đầu thực hiện dự án. 90% các nhóm đối tượng ở huyện Simunul đã có đại diện tham gia trong số các học viên này.

Đòi lời diễn giải

Công tác phát triển chứa đựng nhiều thách thức, đòi hỏi chúng ta không chỉ phải quyết tâm cố gắng mà còn phải có những kỹ năng phù hợp để trở thành nhân tố tích cực cho đổi mới. Tôi thấy mình đã học được cách làm việc hiệu quả hơn – đó là các phương thức tiếp cận mới để tìm hiểu về sinh kế của những người dân mà tôi đang mong muốn giúp đỡ ở vị trí điều phối viên thực địa của mình – điều đó giúp tôi hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao. Được chia sẻ những bài học và kỹ năng đó với các bạn đồng nghiệp là nguồn động viên lớn lao cho cả tôi và họ.

Ai viết câu chuyện này?

Dĩ nhiên tôi là tác giả câu chuyện này, vì ý tưởng viết nó đến ngay với tôi khi chị Bebet [Trưởng phòng Thông tin STREAM Phi-líp-pin] đề nghị tôi kể một câu chuyện về kinh nghiệm hợp tác làm việc với Sáng kiến STREAM. Bebet thường xuyên gửi tin nhắn hoặc gọi điện trực tiếp hỏi thăm tình hình của tôi, về em bé nhà tôi và những công việc mà tôi đang làm. Gần đây, chị mới hỏi xem tôi có thể tập hợp lại thành bài viết những gì mà tôi đã từng nói với chị về kinh nghiệm sử dụng các công cụ nói trên trong hội thảo lập kế hoạch MAC ở Manila và ở Tawi-Tawi. Tôi không thấy có lý do gì để từ chối chị cả.

Khuyến nghị cho Sáng kiến STREAM

Trong khả năng của mình, Sáng kiến STREAM nên tổ chức các hội thảo xây dựng năng lực tương tự trong tương lai, và tạo cơ hội để ngày càng có nhiều tổ chức và cá nhân như chúng tôi hiểu và làm theo những phương pháp mà Sáng kiến đang sử dụng.

Monica Piquero-Tan là đang công tác tại Hội đồng Bảo tồn Biển, giữ vị trí Điều phối viên Thực địa phụ trách khu vực đảo Visayas (Phi-líp-pin), địa chỉ thư điện tử <charity_nic@yahoo.com>.

VÀI NÉT VỀ TẠP CHÍ STREAM

Tạp chí STREAM được xuất bản bởi:

Sáng kiến Hỗ trợ quản lý nguồn lợi thủy sản khu vực (STREAM)
Địa chỉ: STREAM Initiative
NACA Secretariat
Suraswadi Building
Department of Fisheries Compound
Kasesart University Campus
Ladyao, Jatujak, Bangkok 10903, Thailand

Ban biên tập

Graham Haylor, Giám đốc STREAM
Lê Thanh Lựu, Điều phối viên STREAM Việt Nam
William Savage, Chuyên gia thông tin STREAM
Sonia Seville, Điều phối viên STREAM Phi-lip-pin
Thay Somony, Điều phối viên STREAM Cam-pu-chia

Mục đích

Tạp chí STREAM được xuất bản hàng quý nhằm thúc đẩy sự tham gia, trao đổi thông tin và chính sách hỗ trợ sinh kế của người nghèo sử dụng nguồn lợi thủy sản, và để xây dựng mối quan hệ trong lĩnh vực quản lý nguồn lợi thủy sản cũng như các lĩnh vực khác ở Châu Á - Thái Bình Dương. Nội dung các bài viết trên tạp chí chủ yếu là về cuộc sống của những người dân liên quan đến việc quản lý nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là các đối tượng nghèo, các cơ quan, tổ chức chính phủ và phi chính phủ, các tổ chức quốc tế cùng làm việc với cộng đồng. Các vấn đề được đề cập bao gồm việc học hỏi kinh nghiệm, giải quyết tranh chấp, kỹ thuật truyền thông, quản lý nguồn lợi thủy sản, luật pháp, sinh kế, giới, sự tham gia của người dân, đối tác, chính sách và trao đổi thông tin.

Một mục đích quan trọng khác của Tạp chí STREAM là tạo cơ hội cho những người dân bình thường trình bày quan điểm của mình trong một ấn bản chuyên môn. Nội dung Tạp chí STREAM không nhằm mục đích phản ánh quan điểm của một tổ chức hay cơ quan cụ thể nào đó, mà thể hiện những tiếng nói của các cá nhân giới thiệu kinh nghiệm của riêng mình. Tác giả chịu trách nhiệm về nội dung bài viết, còn STREAM xác nhận và chịu trách nhiệm về biên tập và tổng quan.

Xuất bản

Tạp chí STREAM được xuất bản dưới ba hình thức:

- Bản điện tử được in và phân phối từ các Trung tâm thông tin của STREAM
- Bản điện tử có thể lấy từ trang web của STREAM tại địa chỉ <http://www.streaminitiative.org>
- Bản in do Ban thư ký NACA phân phối

Tham gia đóng góp

Tạp chí STREAM khuyến khích sự tham gia đóng góp các bài viết về những vấn đề cần quan tâm liên quan đến sử dụng nguồn lợi thủy sản. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thể viết các bài báo về kinh nghiệm của mình (mỗi bài dài không quá 1000 từ, bằng tiếng Anh đơn giản) để đóng góp cho tạp chí. Các bài đóng góp có thể trực tiếp chuyển tới William Savage, Biên tập viên Tạp chí theo địa chỉ thư điện tử <savage@loxinfo.co.th>. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với Graham Haylor, Giám đốc STREAM, theo địa chỉ <ghaylor@loxinfo.co.th>

GIỚI THIỆU VỀ SÁNG KIẾN STREAM

Sáng kiến Hỗ trợ Quản lý Nguồn lợi Thủy sản Khu vực (STREAM) là sáng kiến nằm trong Chương trình hành động 5 năm của Mạng lưới Trung tâm Nuôi trồng Thủy sản Châu Á - Thái Bình Dương (NACA).

Mục đích của STREAM là hỗ trợ các cơ quan và tổ chức: Sử dụng thông tin hiện có một cách có hiệu quả hơn; hiểu biết tốt hơn về cuộc sống của người dân; và, tạo cơ hội cho người nghèo tham gia xây dựng các chương trình và chính sách có tác động đến cuộc sống của họ. Để thực hiện điều này, STREAM sẽ hỗ trợ các cơ quan, tổ chức xây dựng các chương trình, chính sách và nâng cao năng lực phục vụ cho việc: Xác định những vấn đề quản lý nguồn lợi thủy sản có tác động đến cuộc sống của người dân; giám sát và đánh giá các phương thức quản lý khác nhau; thu thập thông tin; và, xây dựng mạng lưới liên kết nội bộ và ngoại vi giữa các ngành cũng như các quốc gia

Sáng kiến STREAM được hình thành trên cơ sở sự hợp tác và hỗ trợ của AusAID, DFID, FAO, VSO với NACA; cố gắng áp dụng cách tiếp cận tổng thể, để liên kết các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý nguồn lợi thủy sản và hỗ trợ họ tham gia thiết kế, thực hiện và quản lý sáng kiến này.

Công việc của sáng kiến ở mỗi nước được thực hiện thông qua Nhóm điều phối quốc gia, gồm Điều phối viên (chuyên viên cấp cao được chính phủ đề cử) và Trưởng phòng Thông tin, liên kết với mạng lưới các đối tác trên toàn quốc. Trong 2 năm đầu, các Trưởng phòng Thông tin sẽ được STREAM hỗ trợ phần mềm, phần cứng, đào tạo, công nghệ thông tin, nhân sự và liên kết các đối tác trong nước thông qua mạng internet.

Hoạt động điều phối ở mỗi quốc gia sẽ được định hướng bằng Tài liệu chiến lược quốc gia được cập nhật hàng năm. Tài liệu này do Điều phối viên và Trưởng phòng Thông tin xây dựng với sự tư vấn của các đối tác, nhằm xác định các vấn đề chủ chốt, chỉ rõ các mối liên hệ ở cấp khu vực, đề xuất và xếp thứ tự ưu tiên những hoạt động cần triển khai, đồng thời tìm kiếm thêm nguồn tài chính cho các lĩnh vực này từ phía STREAM hoặc những nhà tài trợ khác (thông qua sự trợ giúp của STREAM).

Văn phòng STREAM khu vực (đặt tại Trụ sở Ban Thư ký NACA ở Băngcốc – Thái Lan) có chức năng chỉ đạo chung và điều phối ở cấp khu vực, phân bổ kinh phí và quản lý các hoạt động đan xen giữa 4 chủ điểm sinh kế, phát triển thể chế, xây dựng chính sách, và trao đổi thông tin của sáng kiến.

Sáng kiến STREAM sẽ được thực hiện liên tục, từ những thử nghiệm ban đầu ở Campuchia và Việt Nam mở rộng ra các nước Châu Á - Thái Bình Dương - nơi có cơ hội giải quyết vấn đề nghèo đói và ứng dụng phương pháp quản lý có hiệu quả. Khi đã tích lũy được những kinh nghiệm và bài học, các ảnh hưởng tích cực sẽ được tạo ra và đó sẽ là cơ sở để có thêm nguồn tài trợ cho sáng kiến này. Chiến lược trao đổi thông tin của STREAM nhằm vào việc gia tăng tác động lên các diễn biến phát triển ở khu vực thông qua việc cung cấp những kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn cần thiết cho những diễn biến đó. Tạp chí và trang web STREAM đều là những hợp phần của chiến lược này.

Các Trưởng phòng Thông tin Quốc gia của Sáng kiến STREAM

Cam-pu-chia	Chantrea Bun	Thư điện tử: <cfdo@camnet.com.kh>
Ấn Độ	Rubu Mukherjee	Thư điện tử: <rubumukherjee@rediffmail.com>
In-đô-nê-xi-a	Aniza Suspita	Thư điện tử: <budhiman@indosat.net.id>
Lào	Phanthavong Vongsamphanh	Thư điện tử: <phanthavongkv@hotmail.com>
Mi-an-ma	Khin Muang Soe	Thư điện tử: <dof@mptmail.net.com>
Nê-pan	Nilkanth Pokhrel	Thư điện tử: <agroinfo@wlink.com.np>
Pakistan	Muhammad Junaid Wattoo	Thư điện tử: <junaid_narc@yahoo.com>
Phi-líp-pin	Elizabeth Gonzales	Thư điện tử: <streambfar-phil@skynet.net>
Sri Lanka	Athula Senaratne	Thư điện tử: <athulahsenaratne@yahoo.com>
Vân Nam (Trung Quốc)	Susan Li	Thư điện tử: <blueseven@mail.china.com>
Việt Nam	Nguyễn Song Hà	Thư điện tử: <nguyensongha-stream@mofi.gov.vn>